**UNIT 3: A PARTY**

**I.VOCABULARY**

**A. READING**

1. Relationship between A and B (n) [ri'leiʃnʃip] : mối quan hệ/ liên hệ

→ Relationship with sb (n) : (có) quan hệ/ liên hệ với

→ relate to (v) [ri'leit]

→ related to (adj) [ri'leitid]

→ relative (n) ['relətiv]

1. Celebrate (v) ['selibretid]: làm lễ kỷ niệm

→ celebration (n) [,seli'breiʃn]

→ celebrated (adj) ['selibreitid]

1. Anniversary (n) [,æni'və:səri] : ngày/ lễ kỷ niệm
2. Blow out (v) [blou] : thổi tắt
3. Adult (n, a) ['ædʌlt] : (người) lớn/ trưởng thành
4. Joke (n, v) [dʤouk] : (câu) nói đùa, chuyện đùa

→ to play a joke on sb : đùa nghịch, trêu chọc ai

1. Married to sb ['mærid] : có chồng hoặc có vợ

→ to be/ get married to sb

→ marry sb (v) ['mæri]

→ marriage (n) ['mæridʤ] : hôn nhân

1. Silver (adj, n) ['silvə] : (bằng) bạc
2. Golden (adj) ['gouldən]: bằng vàng
3. Mark (v, n) : [mɑ:k] đánh dấu/ dấu vết, nhãn, điểm số
4. Milestone (n) ['mailstoun] : sự kiện / giai đoạn quan trọng
5. Receive (v) [ri'si:v] : nhận, tiếp đón

→ receiver (n) [ri'si:və] : người nhận, ống nghe (điện thoại)

→ reception (n) [ri'sepʃn] : sự tiếp nhận

→ receipt (n) [ri'si:t] : giấy biên nhận, biên lai

1. Host (n) [houst] : (ông) chủ nhà

→ hostess (n) ['houstis] : bà chủ nhà

→ host (v) [houst] : đăng cai tổ chức

1. Decoration (n) [,dekə'reiʃn] : vật/ sự trang trí

→ decorate (v) ['dekəreit`]: trang trí

→ decorator (n) ['dekəreitə]

→ decorative (adj) ['dekərətiv]

1. Take part in (v) = participate in, join in.
2. Competition (n) [,kɔmpi'tiʃn]: cuộc thi đấu, sự cạnh tranh

→ in competition with : cạnh tranh với

→ compete with/ against sb : cạnh tranh với ai

in/ for sth (v) : cạnh tranh về lĩnh vực nào/ vì cái gì

→ competitor (n) [kəm'petitə] : đấu thủ, đối thủ

→ competitive (adj) [kəm'petitiv]: có tính cạnh tranh

1. Organize (v) ['ɔ:gənaiz] = hold: tổ chức

→ organization (n) [,ɔ:gənai'zeiʃn]

1. Decide on (v) [di'said] : chọn, quyết định chọn = make a decision

→ decision (n) [di'saisiʃn]

→ decisive (adj) [di'saisiv]: mang tính quyết định

1. Budget (adj) ['bʌdʤit] : (dự thảo) ngân sách/ ngân quỹ
2. Formal (adj) ['fɔ:məl]: trang trọng, chính thức ≠ informal
3. Entertainment (n) [,entə'teinmənt] : performances pepple enjoy

→ entertain sb (v) [,entə'tein] : cuộc tiêu khiển/ giải trí

→ entertainer (n) [,entə'teinə] : tiếp đãi ai, làm ai đó vui vẻ

→ entertaining (adj) [,entə'teiniɳ] = interesting

1. Convince (v) [kən'vins] = persuade : thuyết phục

→ convinced (adj) [kən'vinst] : tin chắc, đoạn chắc

→ convincing (adj) [kən,vinsiɳ] : có sức thuyết phục

**PRACTICE:**

1. WORDFORM:
2. In the United States, people of all ages .............. birthdays.(CELEBRATION)
3. ………….. is all that most human beings are looking for. (HAPPY)
4. She intends to hold a ………. party on her daughter’s 18th birthday. (SPECIALLY)
5. The aim of the conference is to promote international …………………… (FRIEND)
6. Steve thought his…………….. with Helen was changing. (RELATION)
7. They are a happy……………….. couple. (MARRY)
8. Going to party can be fun and………………. (ENJOY)
9. If you want to go to his party, you should ask your mom for…………..first (PERMIT)
10. We are a very close-knit family and very ……………of one another. (SUPPORT).
11. On Tet holiday, houses are ………………with many colorful lights. (DECORATION).
12. MULTIPLE CHOICE
13. How long do you sleep every night?

A. 8 hours every night b. I don’t think so c. at 8:00 p.m d. every night

1. What color did they paint the hall, green or gray?

a. red b. yellow c. green d. white

1. A: “How’s life?” – B: “………..”

A. Sure B. Not too bad, but very busy

C. Very well thank you D. Pleased to meet you

1. “How do you do? I’m Peter.” – “……………………”

A. I’m fine. Thank you B. How do you do? I’m John.

C. How are you? D. No problem

1. “I’m sorry. It’s late. I must go now.” – “…………..”

A. Good bye. See you soon B. You are welcome

C. Not at all D. Hello

6. ......the table is a birthday cake ........ seven candles, one for each year.

A. on/ with B. about/ with C. at/ with D. of/ with

1. Lisa blow .............the candles ........the cake.

A. at/ on B. of/ on C. up/ up D. out/ on

1. Many Americans over the age ........ 30 don’t like to talk ......... their age.

A. on/ into B. of/ about C. of/ into D. with/ in

1. The boy seemed to be excited ………………. his coming birthday.

A. in B. about C. of D. with

1. Mr. Pike has just received a letter ………….. his daughter, who lives in Australia.

A. from B. to C. of D. in